

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 8 - 2019

"*V/v Tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình*".

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Ân.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Chí Trình.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 523/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đoàn Thị Thảo S** - sinh năm: 1979 (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Minh T1** - sinh năm: 1972 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: ấp A, xã H, huyện V, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện ngày 15-11-2018 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị S trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh T1 do mai mối và được sự đồng ý của 02 bên gia đình rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2017 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh T vào ngày 05 tháng 4 năm 2017.

Sau ngày cưới anh chị lên Thành phố H để làm thuê sống tự lập riêng. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 07 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do lúc này chị S về quê dưỡng thai và sinh con thì anh T1 không quan tâm, chăm sóc cho chị S và con, không gửi tiền về nuôi con mà lo đi nhậu với bạn bè, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2017 cho đến nay.

Nay chị S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ, chồng đã mâu thuẫn trầm trọng không thể kéo dài nên chị S yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Minh T1.

- Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Huỳnh Đoàn Minh T2, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2017. Cháu T2 đang sống chung với chị S. Sau khi ly hôn chị S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2. Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2018 thì chị S yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu T2 mỗi tháng là 1.000.000đ nhưng nay chị S xin rút lại đối với yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu T2.

- Về tài sản chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Huỳnh Minh T1 đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

\* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 147, 227, 262 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị S và anh T1 đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị S được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị S và anh T1 có 01 con chung tên Huỳnh Đoàn Minh T2, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2017. Cháu T2 dưới 36 tháng tuổi, đang sống chung với chị S và đang phát triển rất tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp

tục giao cháu T2 cho chị S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu T2.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị S không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị S phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*\* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:*

- Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh (bản sao).

- Bị đơn đã nộp: Không.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh T1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

- Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh T1.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị S và anh T1 do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 05 tháng 4 năm 2017 nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi kết hôn chị S và anh T1 chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 07 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên cự với nhau, anh T1 không chăm lo cho gia đình. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 07 năm 2017 cho đến nay không thể hàn tình cảm để đoàn tụ chung sống.

Tại biên bản xác minh ngày 29 tháng 5 năm 2019 thì bà Lê Thị N là mẹ ruột của anh Huỳnh Minh T1 trình bày anh T1 đang đi làm ăn xa bà có nhận văn bản của Tòa án gửi cho anh và có thông báo cho anh T1 mà anh T1 không về được và nói tùy chị S quyết định.

Xét thấy, chị S và anh T1 đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị S và anh T1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Anh, chị có 01 con chung tên Huỳnh Đoàn Minh T2, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2017. Cháu T2 chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện đang sống chung với mẹ là chị S và đang phát triển rất tốt, chị S cũng có yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho cháu T2 cần tiếp tục giao cháu T2 cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2018 thì chị S yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu T2 mỗi tháng là 1.000.000đ nhưng nay chị S xin rút lại đối với yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu T2 nên đình chỉ đối với yêu cầu này của chị S, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu T2.

- *Về tài sản chung*: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét đề nghị của vị kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Thảo S.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Đoàn Thị Thảo S được ly hôn với anh Huỳnh Minh T1.

- *Về con chung:* Giao cháu Huỳnh Đoàn Minh T2, sinh ngày 08 tháng 10 năm 2017 cho chị Đoàn Thị Thảo S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Đình chỉ đối với yêu cầu anh Huỳnh Minh T1 phải cấp dưỡng nuôi con của chị Đoàn Thị Thảo S. Chị Đoàn Thị Thảo S được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với yêu cầu bị đình chỉ theo quy định của pháp luật.

Anh Huỳnh Minh T1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Đoàn Minh T2.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Chị Đoàn Thị Thảo S không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Huỳnh Minh T1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Đoàn Thị Thảo S không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Huỳnh Minh T1 vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Đoàn Thị Thảo S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0009416 ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Đoàn Thị Thảo S đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Anh Huỳnh Minh T1 không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu.

*(Đã ký)*

**Trần Văn Ân**